

Số: 2536/TTr-UBND

Điện Biên, ngày 07 tháng 6 năm 2024

TỜ TRÌNH

Về việc kéo dài thời gian thực hiện và giải ngân kế hoạch đầu tư công vốn ngân sách địa phương năm 2023

Kính gửi: Hội đồng nhân dân tỉnh

Căn cứ Luật Đầu tư công số 39/2019/QH14 ngày 13/6/2019;

Căn cứ Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;

Căn cứ Nghị quyết số 134/NQ-HĐND ngày 09/12/2022 của HĐND tỉnh về việc phê duyệt, thông qua Kế hoạch đầu tư vốn NSNN năm 2023, tỉnh Điện Biên;

Căn cứ Nghị quyết số 155/NQ-HĐND ngày 03/11/2023 của HĐND tỉnh về Điều chỉnh và thông qua điều chỉnh kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn ngân sách nhà nước giai đoạn 2021-2025 và năm 2023, tỉnh Điện Biên;

Sau khi báo cáo và xin ý kiến Ban Thường vụ Tỉnh ủy, UBND tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh về việc kéo dài thời gian thực hiện và giải ngân kế hoạch đầu tư công vốn ngân sách địa phương năm 2023 sang năm 2024 với các nội dung như sau:

I. Kết quả thực hiện và giải ngân vốn NSDP năm 2023

1. Kết quả giao, phân bổ vốn NSDP

Kế hoạch đầu tư vốn NSDP năm 2023 được Thủ tướng Chính phủ và HĐND tỉnh giao là 1.299,619 tỷ đồng, bao gồm:

- Vốn đầu tư từ nguồn thu sử dụng đất: 500 tỷ đồng.
- Vốn xây dựng cơ bản trong cân đối NSDP: 696,319 tỷ đồng.
- Vốn đầu tư từ nguồn bội chi ngân sách địa phương: 68,300 tỷ đồng.
- Vốn xổ số kiến thiết: 35 tỷ đồng.

2. Tình hình thực hiện, giải ngân

a) Kết quả giải ngân vốn NSDP năm 2023 đến hết ngày 31/01/2024

- Lũy kế giải ngân kế hoạch vốn năm 2023 đến 31/01/2024 là 768,048 tỷ đồng, đạt 59,10% kế hoạch vốn Thủ tướng Chính phủ và HĐND tỉnh giao, trong đó:

+ Vốn đầu tư từ nguồn thu sử dụng đất: 0 tỷ đồng, do không có nguồn thu để giao dự toán cho các dự án thực hiện.

+ Vốn đầu tư trong cân đối ngân sách địa phương: 688,559 tỷ đồng, đạt 98,89% kế hoạch vốn giao.

+ Vốn đầu tư từ nguồn bội chi ngân sách địa phương: 47,641 tỷ đồng, đạt 69,75% kế hoạch.

+ Vốn xổ số kiến thiết: 31,848 tỷ đồng, đạt 90,99% kế hoạch vốn giao (do không đảm bảo nguồn thu để giao dự toán cho các dự án thực hiện).

(Chi tiết như Biểu số 1 và Biểu số 1.1 kèm theo)

b) Kế hoạch vốn NSDP năm 2023 còn lại chưa giải ngân

- Số vốn NSDP năm 2023 (theo số HĐND tỉnh giao) hết thời hạn thanh toán chưa giải ngân là 531,571 tỷ đồng, bao gồm:

+ Vốn đầu tư trong cân đối ngân sách địa phương: 7,760 tỷ đồng (trong đó phần ngân sách địa phương cấp huyện quản lý chưa giải ngân là: 2,586 tỷ đồng).

+ Vốn đầu tư từ nguồn thu sử dụng đất: 500 tỷ đồng (trong đó toàn bộ 500 tỷ đồng không có nguồn thu thực tế để giải ngân).

+ Vốn xổ số kiến thiết: 3,152 tỷ đồng (trong đó toàn bộ 3,152 tỷ đồng huy động thu nguồn XSKT so với kế hoạch, không có nguồn thu thực tế để giải ngân).

+ Vốn từ bội chi ngân sách địa phương: 20,659 tỷ đồng, do chỉ có 01 dự án ODA để bố trí (Dự án Quản lý đa thiên tai lưu vực sông Nam Rôm nhằm bảo vệ dân sinh, thích ứng biến đổi khí hậu và phát triển kinh tế xã hội, tỉnh Điện Biên), dự án chậm tiến độ nên không giải ngân hết kế hoạch vốn năm 2023, trong đó có phần vốn NSDP vay lại.

(Chi tiết như Biểu số 1 và Biểu số 1.1 kèm theo)

II. Đề xuất kéo dài thời gian thực hiện và giải ngân vốn NSDP năm 2023 sang năm 2024

1. Nguyên tắc, tiêu chí kéo dài thời gian thực hiện và giải ngân

Việc đề xuất kéo dài thời gian thực hiện và giải ngân kế hoạch đầu tư vốn NSDP năm 2023 sang năm 2024 của các nhiệm vụ, dự án theo các nguyên tắc, tiêu chí sau:

- Thuộc một trong các trường hợp quy định tại khoản 1 Điều 48 Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công.

- Mức vốn NSDP kéo dài thời gian thực hiện và giải ngân của từng dự án không cao hơn số vốn kế hoạch NSDP năm 2023 còn lại chưa giải ngân đến hết ngày 31/01/2024.

2. Nội dung đề xuất kéo dài thời gian thực hiện và giải ngân vốn NSDP năm 2023 sang năm 2024

Tổng số vốn đề nghị cho phép kéo dài thời gian thực hiện và giải ngân đến ngày 31/12/2024 là 1 tỷ 803,542 triệu đồng của 11 dự án.

(Chi tiết như Biểu số 2 kèm theo)

Trên đây là nội dung Tờ trình kéo dài thời gian thực hiện và giải ngân kế hoạch đầu tư công vốn ngân sách địa phương năm 2023. UBND tỉnh trình HĐND tỉnh xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- TT Tỉnh ủy (B/c);
- Lãnh đạo UBND tỉnh;
- Các sở: KHĐT; TC;
- Lãnh đạo VP UBND tỉnh;
- Chuyên viên Khối NCTH;
- Lưu: TH, VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Lê Thành Đô

TỔNG HỢP TÌNH HÌNH GIAO, PHÂN BỐ VÀ GIẢI NGÂN KẾ HOẠCH VỐN ĐẦU TƯ NĂM 2023

(Kèm theo Tờ trình số 2536/TTr-UBND ngày 07/6/2024 của UBND tỉnh)

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Nguồn vốn	Kế hoạch năm 2023		Số vốn đã phân bổ chi tiết			Giải ngân đến ngày 31/01/2024			Kế hoạch vốn còn lại chưa giải ngân	Ghi chú
		Kế hoạch vốn do TTgCP giao	Kế hoạch do HĐND tỉnh thông qua	Tổng số	Tỷ lệ so với số TTgCP giao (%)	Tỷ lệ so với số HĐND tỉnh thông qua (%)	Tổng số	Tỷ lệ so với số TTgCP giao (%)	Tỷ lệ so với số HĐND tỉnh thông qua (%)		
1	2	3	4	5	6=5/3	7=5/3	8	9	10	11	12
	Tổng số	1.299.619	1.299.619	1.299.619	100,00%	100,00%	768.048	59,10%	59,10%	531.571	
1	Vốn xây dựng cơ bản trong CĐNSDP theo tiêu chí, định mức	696.319	696.319	696.319	100,00%	100,00%	688.559	98,89%	98,89%	7.760	
2	Đầu tư từ nguồn thu sử dụng đất	500.000	500.000	500.000	100,00%	100,00%	0	0,00%	0,00%	500.000	Số chưa giải ngân do không có nguồn thu nguồn đầu giá đất
3	Xổ số kiến thiết	35.000	35.000	35.000	100,00%	100,00%	31.848	90,99%	90,99%	3.152	Số chưa giải ngân do hực thu nguồn xổ số kiến thiết
4	Bội chi ngân sách địa phương	68.300	68.300	68.300	100,00%	100,00%	47.641	69,75%	69,75%	20.659	

Biểu số 1.1

CHI TIẾT TÌNH HÌNH THỰC HIỆN KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ VỐN NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG NĂM 2023

(Kèm theo Tờ trình số 2536/TTr-UBND ngày 07/6/2024 của UBND tỉnh)

Đơn vị: Triệu đồng

TT	Danh mục dự án	Quyết định đầu tư			Kế hoạch vốn NSDP năm 2023			Giải ngân đến 31/01/2024	Số kế hoạch vốn năm 2023 còn lại chưa giải ngân	Ghi chú
		Số quyết định ngày, tháng, năm ban hành	TMĐT		Tổng số	Trong đó:				
			Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSDP		Thu hồi các khoản vốn ứng trước	Thanh toán nợ XD CB (nếu có)			
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11
	TỔNG SỐ		7.277.230	3.484.910	1.299.619	0	0	768.048	531.571	
A	Đầu tư từ nguồn thu sử dụng đất		2.132.500	1.189.545	500.000	0	0	0	500.000	
1	Đường vành đai II (Nối tiếp từ khu TĐC Noong Bua đến khu TĐC Pú Tùu)	1333/QĐ-UBND 04/12/2015; 2051/QĐ-UBND 12/11/2021	550.000	30.883	20.000				20.000	Hụt thu, không có nguồn thu từ đấu giá đất
2	Giải phóng mặt bằng, hỗ trợ tái định cư theo quy hoạch chi tiết Cảng hàng không Điện Biên giai đoạn đến năm 2020, định hướng đến năm 2030 (để thực hiện dự án Nâng cấp, cải tạo Cảng hàng không Điện Biên)	799/QĐ-UBND 14/8/2020	1.100.000	855.000	366.000				366.000	Hụt thu, không có nguồn thu từ đấu giá đất
3	Dự án: Hạ tầng kỹ thuật khung khu trụ sở cơ quan, khu công cộng, khu thương mại dịch vụ dọc trục đường 60m	106/QĐ-UBND 13/02/2017; 3407/QĐ-UBND 31/12/2021	310.000	188.162	56.388				56.388	Hụt thu, không có nguồn thu từ đấu giá đất

TT	Danh mục dự án	Quyết định đầu tư			Kế hoạch vốn NSDP năm 2023			Giải ngân đến 31/01/2024	Số kế hoạch vốn năm 2023 còn lại chưa giải ngân	Ghi chú
		Số quyết định ngày, tháng, năm ban hành	TMĐT		Tổng số	Trong đó:				
			Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSDP		Thu hồi các khoản vốn ứng trước	Thanh toán nợ XDCB (nếu có)			
4	Xây dựng thao trường khu vực hướng Tây Quân khu 2	3180/QĐ-UBND 06/12/2021	146.000	89.000	47.612				47.612	Hụt thu, không có nguồn thu từ đấu giá đất
5	Các hạng mục phụ trợ cơ sở làm việc Công an các xã biên giới thuộc Công an huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên	2774/QĐ-CAT-PH10 ngày 02/12/2022	13.000	13.000	5.000				5.000	Hụt thu, không có nguồn thu từ đấu giá đất
6	Các hạng mục phụ trợ cơ sở làm việc Công an các xã biên giới thuộc Công an huyện Nậm Pồ, Mường Chà, tỉnh Điện Biên	2773/QĐ-CAT-PH10 ngày 02/12/2022	13.500	13.500	5.000				5.000	Hụt thu, không có nguồn thu từ đấu giá đất
B	Vốn đầu tư trong cân đối ngân sách địa phương (không bao gồm đất, xổ số kiến thiết)		4.915.020	2.091.476	764.619	0	0	736.200	28.419	
I	Dự phòng (10%)		224.000	224.000	64.632	0	0	64.631	1	
1	Dự án: Xây dựng khu, điểm tái định cư Khu trung tâm chính trị, hành chính tỉnh Điện Biên	1054/QĐ-UBND 17/6/2022	210.000	210.000	54.632			54.631	1	
2	Sửa chữa Sân vận động tỉnh Điện Biên	1067/QĐ-UBND 07/7/2023	14.000	14.000	10.000			10.000	0	
II	Bổ sung từ NSDP cấp tỉnh cho ngân sách cấp huyện quản lý		0	0	188.006	0	0	185.421	2.586	
1	Thành phố Điện Biên Phủ				19.935			19.721	214	
2	Huyện Điện Biên				24.259			23.698	561	
3	Huyện Tuần Giáo				23.368			23.368	0	
4	Huyện Điện Biên Đông				20.451			20.169	282	
5	Huyện Mường Ảng				15.383			15.153	230	

TT	Danh mục dự án	Quyết định đầu tư			Kế hoạch vốn NSDP năm 2023			Giải ngân đến 31/01/2024	Số kế hoạch vốn năm 2023 còn lại chưa giải ngân	Ghi chú
		Số quyết định ngày, tháng, năm ban hành	TMĐT		Tổng số	Trong đó:				
			Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSDP		Thu hồi các khoản vốn ứng trước	Thanh toán nợ XDCB (nếu có)			
6	Huyện Mường Nhé				19.976			19.732	244	
7	Huyện Mường Chà				19.220			19.220	0	
8	Huyện Tủa Chùa				17.503			17.273	230	
9	Huyện Nậm Pồ				21.523			20.706	818	
10	Thị xã Mường Lay				6.389			6.381	8	
III	NSDP cấp tỉnh quản lý		4.691.020	1.867.476	511.981	0	0	486.149	25.832	
III.1	Vay mới, trả phí vay, lãi vay				81.500	0	0	57.913	23.587	
1	Trả lãi vay				3.600			672	2.928	
2	Vay để trả nợ gốc (vay lại)				9.600			9.600	0	
3	Vay để bù đắp bội chi (bội chi NSDP)				68.300			47.641	20.659	
III.2	Đối ứng các dự án ODA		1.359.665	195.433	29.500	0	0	29.500	0	
1	Dự án Cấp điện nông thôn từ lưới điện quốc gia tỉnh Điện Biên	802/QĐ-UBND 22/10/2014; 660/QĐ-UBND 08/8/2018; 1740/QĐ-TTg 13/12/2019	1.199.000	180.000	29.000			29.000	0	
2	Chương trình đầu tư phát triển mạng lưới y tế cơ sở vùng khó khăn sử dụng vốn vay và viện trợ không hoàn lại của ADB trên địa bàn tỉnh Điện Biên	6689/QĐ-BYT 02/11/2018 3826/QĐ-BYT 28/6/2019	160.665	15.433	500			500	0	
III.3	Các dự án trọng điểm		1.300.000	320.000	4.960	0	0	4.960	0	
(1)	Các dự án chuyển tiếp hoàn thành sau năm 2023		1.300.000	320.000	4.960	0	0	4.960	0	
1	Đường giao thông kết nối các khu vực kinh tế trọng điểm thuộc vùng kinh tế động lực dọc trục QL 279 và QL 12, tỉnh Điện Biên	984/QĐ-UBND 31/5/2021	1.300.000	320.000	4.960			4.960	0	
III.4	Phân theo ngành/lĩnh vực		2.031.355	1.352.043	396.021	0	0	393.776	2.245	

TT	Danh mục dự án	Quyết định đầu tư			Kế hoạch vốn NSDP năm 2023			Giải ngân đến 31/01/2024	Số kế hoạch vốn năm 2023 còn lại chưa giải ngân	Ghi chú
		Số quyết định ngày, tháng, năm ban hành	TMDT							
			Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSDP	Tổng số	Trong đó:				
						Thu hồi các khoản vốn ứng trước	Thanh toán nợ XDCB (nếu có)			
1	Ngành/lĩnh vực: Quốc phòng		229.100	140.100	58.327	0	0	58.021	306	
(1)	Các dự án dự kiến hoàn thành năm 2023		31.600	31.600	7.650	0	0	7.344	306	
1	Kê chống sạt doanh trại dBB1/Bộ CHQS tỉnh Điện Biên	1117/QĐ-UBND 29/10/2020	14.600	14.600	1.100			819	281	
2	Sửa chữa nhà khách; nhà ở, làm việc Chỉ huy; nhà ăn, nhà bếp cơ quan Bộ CHQS tỉnh	3039/QĐ-UBND 23/11/2021	5.000	5.000	550			538	12	
3	Trận địa phòng không và các hạng mục hỗ trợ trong khu căn cứ chiến đấu tỉnh Điện Biên	642/QĐ-UBND 23/11/2021	8.000	8.000	3.200			3.200	0	
4	Kho tàng chứng, vật chứng, hạ tầng phụ trợ Bộ CHQS tỉnh	2062/QĐ-UBND 15/11/2021	4.000	4.000	2.800			2.787	13	
(2)	Các dự án chuyển tiếp hoàn thành sau năm 2023		181.000	92.000	47.677	0	0	47.677	0	
1	Dự án rà phá bom mìn vật nổ còn sót lại sau chiến tranh trên địa bàn tỉnh Điện Biên	2045/QĐ-UBND 11/11/2021	35.000	35.000	10.000			10.000	0	
2	Xây dựng thao trường khu vực hướng Tây Quân khu 2	3180/QĐ-UBND 06/12/2021	146.000	57.000	37.677			37.677	0	
(3)	Các dự án khởi công mới năm 2023		16.500	16.500	3.000	0	0	3.000	0	
1	Sửa chữa, cải tạo nâng cấp Nhà ăn nhà bếp, hạ tầng cấp, thoát nước mạng ngoài cơ quan Bộ CHQS tỉnh	2063/QĐ-UBND 15/11/2021	6.000	6.000	2.000			2.000	0	
2	Xây dựng hệ thống cung cấp nước sạch cho khu vực Đoàn bộ Đoàn 379 và các hộ dân trên địa bàn đóng quân	1499/QĐ-UBND ngày 14/9/2023	10.500	10.500	1.000			1.000	0	

TT	Danh mục dự án	Quyết định đầu tư			Kế hoạch vốn NSDP năm 2023			Giải ngân đến 31/01/2024	Số kế hoạch vốn năm 2023 còn lại chưa giải ngân	Ghi chú
		Số quyết định ngày, tháng, năm ban hành	TMĐT		Tổng số	Trong đó:				
			Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSDP		Thu hồi các khoản vốn ứng trước	Thanh toán nợ XDCB (nếu có)			
2	Ngành/lĩnh vực: An ninh, trật tự, an toàn xã hội		25.000	25.000	14.000	0	0	14.000	0	
(1)	Các dự án dự kiến hoàn thành năm 2023		7.000	7.000	1.000	0	0	1.000	0	
1	Nhà làm việc câu lưu phòng quản lý xuất nhập cảnh	2061/QĐ-UBND 16/11/2021	7.000	7.000	1.000			1.000	0	
'(2)	Các dự án khởi công mới năm 2023		18.000	18.000	13.000	0	0	13.000	0	
1	Dự án: Các hạng mục phụ trợ cơ sở làm việc Công an các xã biên giới thuộc Công an huyện Điện Biên, Mường Nhé, tỉnh Điện Biên	2772/QĐ-CAT-PH10 ngày 02/12/2022	14.000	14.000	10.000			10.000	0	
2	Dự án: Trụ sở làm việc Công an xã Thanh Hưng, huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên	2771/QĐ-CAT-PH10 ngày 02/12/2022	4.000	4.000	3.000			3.000	0	
3	Ngành/lĩnh vực: Giáo dục đào tạo - GD nghề nghiệp		408.900	332.392	79.688	0	0	79.564	124	
(1)	Các dự án dự kiến hoàn thành năm 2023		277.100	202.992	41.978	0	0	41.854	124	
1	Trường THPT Lương Thế Vinh	835/QĐ-UBND 10/9/2012; 1102/QĐ-UBND 01/9/2016; 876/QĐ 17/9/2019	121.810	95.989	6.500			6.500	0	
2	Trường phổ thông DTNT THPT huyện Nậm Pồ	1032/QĐ-UBND 24/10/2019	46.000	23.000	8.490			8.490	0	

TT	Danh mục dự án	Quyết định đầu tư			Kế hoạch vốn NSDP năm 2023			Giải ngân đến 31/01/2024	Số kế hoạch vốn năm 2023 còn lại chưa giải ngân	Ghi chú
		Số quyết định ngày, tháng, năm ban hành	TMĐT		Tổng số	Trong đó:				
			Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSDP		Thu hồi các khoản vốn ứng trước	Thanh toán nợ XDCB (nếu có)			
3	Trường tiểu học số 1 Nà Nhạn, TP ĐBP	633/QĐ-UBND 29/04/2021	14.800	13.512	7.000			7.000	0	
4	Cải tạo, nâng cấp trường Tiểu học số 1 xã Pá Khoang, TP ĐBP	576/QĐ-UBND 19/4/2021	13.000	11.500	4.000			4.000	0	
5	Cải tạo, nâng cấp trường Tiểu học Hoàng Văn Nô, TP ĐBP	597/QĐ-UBND 26/4/2021	12.500	11.000	4.500			4.500	0	
6	Cải tạo, nâng cấp nhà lớp học trường mầm non Thanh Bình, TP ĐBP	616/QĐ-UBND 27/4/2021	14.000	12.500	4.000			4.000	0	
7	Nâng cấp trường PTDTBT THCS Leng Su Sìn xã Leng Su Sìn	1515/QĐ-UBND 31/12/2020; 434/QĐ-UBND 31/3/2021	17.990	11.990	1.188			1.188	0	
8	Trường tiểu học trung tâm huyện Nậm Pồ	1156/QĐ-UBND 28/6/2021	19.000	12.000	3.300			3.269	31	
9	Trường Trung học cơ sở huyện Nậm Pồ	1117/QĐ-UBND 24/6/2021	18.000	11.501	3.000			2.906	94	
(2)	Các dự án chuyển tiếp hoàn thành sau năm 2023		42.400	42.400	17.900	0	0	17.900	0	
1	Nhà bếp, ăn và các hạng mục phụ trợ Trường Cao đẳng nghề Điện Biên	1489/QĐ-UBND 30/12/2020	7.900	7.900	3.000			3.000	0	
2	Bổ sung cơ sở vật chất trường THPT Nà Tấu, TP ĐBP	1509/QĐ-UBND 20/8/2021	10.200	10.200	5.500			5.500	0	

TT	Danh mục dự án	Quyết định đầu tư			Kế hoạch vốn NSDP năm 2023			Giải ngân đến 31/01/2024	Số kế hoạch vốn năm 2023 còn lại chưa giải ngân	Ghi chú
		Số quyết định ngày, tháng, năm ban hành	TMĐT		Tổng số	Trong đó:				
			Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSDP		Thu hồi các khoản vốn ứng trước	Thanh toán nợ XDCB (nếu có)			
3	Bổ sung cơ sở vật chất trường PTDTNT THPT huyện Tủa Chùa	3017/QĐ-UBND 22/11/2021	9.800	9.800	3.000			3.000	0	
4	Cải tạo, nâng cấp trường Tiểu học số 2 Nà Tấu, Thành phố Điện Biên Phủ	3069/QĐ-UBND 29/11/2021	14.500	14.500	6.400			6.400	0	
(3)	Các dự án khởi công mới năm 2023		89.400	87.000	19.810	0	0	19.810	0	
1	Bổ sung cơ sở vật chất trường THCS THPT Quyết Tiến, huyện Tủa Chùa	1931/QĐ-UBND 17/10/2022	14.500	14.500	6.310			6.310	0	
2	Bổ sung cơ sở vật chất trường PTDTNT THPT huyện Điện Biên Đông	1922/QĐ-UBND 14/10/2022	14.500	14.500	5.500			5.500	0	
3	Xây dựng trường PTDT bán trú tiểu học xã Mường Đun, huyện Tủa Chùa	3227/QĐ-UBND 14/12/2021	22.400	20.000	5.000			5.000	0	
4	Xây dựng trường phổ thông DTBT tiểu học Chiềng Sơ, huyện Điện Biên Đông (giai đoạn 1)	2203/QĐ-UBND 02/12/2022	38.000	38.000	3.000			3.000	0	
4	Ngành/lĩnh vực: Khoa học và công nghệ		17.000	17.000	8.299	0	0	8.299	0	
(1)	Các dự án dự kiến hoàn thành năm 2023		10.000	10.000	5.400	0	0	5.400	0	
1	Xây dựng trụ sở Trung Tâm Kỹ Thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng	3011/QĐ-UBND 19/11/2021	10.000	10.000	5.400			5.400	0	
(2)	Các dự án khởi công mới năm 2023		7.000	7.000	2.899	0	0	2.899	0	

TT	Danh mục dự án	Quyết định đầu tư			Kế hoạch vốn NSDP năm 2023			Giải ngân đến 31/01/2024	Số kế hoạch vốn năm 2023 còn lại chưa giải ngân	Ghi chú
		Số quyết định ngày, tháng, năm ban hành	TMĐT		Tổng số	Trong đó:				
			Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSDP		Thu hồi các khoản vốn ứng trước	Thanh toán nợ XD CB (nếu có)			
1	Đầu tư trang thiết bị Trung tâm kiểm định chất lượng xây dựng tỉnh Điện Biên	2175/QĐ-UBND 25/11/2022	7.000	7.000	2.899			2.899	0	
5	Ngành/lĩnh vực: Y tế, dân số và gia đình		64.850	64.850	19.891	0	0	19.872	19	
(1)	Các dự án dự kiến hoàn thành năm 2023		26.850	26.850	8.672	0	0	8.672	0	
1	XD mới Khoa tiền lâm sàng và sửa chữa, nâng cấp một số khoa, phòng và các hạng mục phụ trợ Trường CĐ Y tế Điện Biên	1115/QĐ-UBND 30/10/2019	14.850	14.850	3.672			3.672	0	
2	Sửa chữa TTYT huyện Tuần Giáo	1420/QĐ-UBND 16/12/2020	6.000	6.000	2.500			2.500	0	
3	Sửa chữa TTYT huyện Tủa Chùa	1421/QĐ-UBND 16/12/2020	6.000	6.000	2.500			2.500	0	
(2)	Các dự án chuyển tiếp hoàn thành sau năm 2023		10.000	10.000	5.300	0	0	5.281	19	
1	Sửa chữa TTYT huyện Mường Chà	1422/QĐ-UBND 16/12/2020	10.000	10.000	5.300			5.281	19	
(3)	Các dự án khởi công mới năm 2023		28.000	28.000	5.919	0	0	5.919	0	
1	Cải tạo, nâng cấp Bệnh viện Y học cổ truyền - Phục hồi chức năng tỉnh	3005/QĐ-UBND 19/11/2021	28.000	28.000	5.919			5.919	0	
6	Ngành/lĩnh vực: Văn hóa, thông tin		20.000	20.000	10.000	0	0	10.000	0	
(1)	Các dự án khởi công mới năm 2023		20.000	20.000	10.000	0	0	10.000	0	

TT	Danh mục dự án	Quyết định đầu tư			Kế hoạch vốn NSDP năm 2023			Giải ngân đến 31/01/2024	Số kế hoạch vốn năm 2023 còn lại chưa giải ngân	Ghi chú
		Số quyết định ngày, tháng, năm ban hành	TMĐT		Tổng số	Trong đó:				
			Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSDP		Thu hồi các khoản vốn ứng trước	Thanh toán nợ XDCB (nếu có)			
1	Cải tạo, sửa chữa các công trình; diêm di tích phục vụ Lễ kỷ niệm 70 năm Chiến thắng lịch sử Điện Biên Phủ	880/QĐ-UBND 10/5/2022	20.000	20.000	10.000			10.000	0	
7	Ngành/lĩnh vực: Phát thanh, truyền hình, thông tấn		18.500	11.600	779	0	0	779	0	
(1)	Các dự án hoàn thành, bàn giao, đưa vào sử dụng đến ngày 31/12/2022		18.500	11.600	779	0	0	779	0	
1	Nâng cấp xe phục vụ truyền hình lưu động, Đài PTTH tỉnh	3070/QĐ-UBND 29/11/2021	16.900	10.000	279			279	0	
2	Duy tu sửa chữa tháp anten truyền hình cao 125m	1410/QĐ-UBND ngày 05/9/2023	1.600	1.600	500			500	0	
8	Ngành/lĩnh vực: Thể dục thể thao		30.000	15.000	2.000	0	0	2.000	0	
(1)	Các dự án khởi công mới năm 2023		30.000	15.000	2.000	0	0	2.000	0	
1	Sân vận động huyện Điện Biên	1863/QĐ-UBND ngày 06/10/2022	30.000	15.000	2.000			2.000	0	
9	Ngành/lĩnh vực: Bảo vệ môi trường				0				0	
10	Ngành/lĩnh vực: Các hoạt động kinh tế		1.046.120	621.351	152.613	0	0	150.887	1.726	
10.1	Nông, lâm, diêm nghiệp, thủy lợi và thủy sản		542.500	319.391	23.674	0	0	23.275	399	
(1)	Các dự án hoàn thành, bàn giao, đưa vào sử dụng đến ngày 31/12/2022		47.184	8.975	4.471	0	0	4.072	399	

TT	Danh mục dự án	Quyết định đầu tư			Kế hoạch vốn NSDP năm 2023			Giải ngân đến 31/01/2024	Số kế hoạch vốn năm 2023 còn lại chưa giải ngân	Ghi chú
		Số quyết định ngày, tháng, năm ban hành	TMĐT		Tổng số	Trong đó:				
			Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSDP		Thu hồi các khoản vốn ứng trước	Thanh toán nợ XDCB (nếu có)			
1	Dự án bố trí ổn định dân cư vùng có nguy cơ sạt lở, lũ quét ĐBKK các bản Suối Lư I,II,III đến định cư tại khu vực bãi Huổi Po, xã Keo Lôm, huyện Điện Biên Đông	151/QĐ-UBND 14/2/2015; 914QĐ-UBND 10/9/2020	47.184	8.975	4.471			4.072	399	
(2)	Các dự án dự kiến hoàn thành năm 2023		122.500	110.500	13.003	0	0	13.003	0	
1	Thủy lợi Nậm Pồ xã Nà Hỳ, huyện Mường Nhé (nay là huyện Nậm Pồ)	1119/QĐ-UBND 30/10/2019; 92/QĐ-UBND 18/01/2022	60.000	60.000	4.003			4.003	0	
2	Cơ sở hạ tầng các khu bảo tồn tỉnh Điện Biên	1003/QĐ-UBND 03/8/2016; 37/QĐ-UBND 10/01/2018	62.500	50.500	9.000			9.000	0	
(3)	Các dự án khởi công mới năm 2023		372.816	199.916	6.200	0	0	6.200	0	
1	Công trình thủy lợi Nậm Khẩu Hu, xã Thanh Nưa, huyện Điện Biên (hợp phần thủy lợi)	1327/QĐ-UBND 29/12/2017	273.016	100.116	200			200	0	
2	Kè chống sạt lở khu dân cư, đất sản xuất xã Búng Lao, huyện Mường Ảng	865/QĐ-UBND 28/5/2021	39.800	39.800	2.000			2.000	0	
3	Hệ thống kênh nội đồng công trình hồ Nậm Ngám - Pú Nhi, huyện Điện Biên Đông	863/QĐ-UBND 28/5/2021	30.000	30.000	2.000			2.000	0	
4	Kè chống sạt lở suối Huổi Luông, thôn bản Hột, xã Mường Đun, huyện Tủa Chùa	864/QĐ-UBND 28/5/2021	30.000	30.000	2.000			2.000	0	
10.2	Công nghiệp				0				0	
10.3	Giao thông		184.500	110.700	35.843	0	0	34.948	895	
(1)	Các dự án dự kiến hoàn thành năm 2023		132.500	58.700	16.111	0	0	15.216	895	

TT	Danh mục dự án	Quyết định đầu tư			Kế hoạch vốn NSDP năm 2023			Giải ngân đến 31/01/2024	Số kế hoạch vốn năm 2023 còn lại chưa giải ngân	Ghi chú
		Số quyết định ngày, tháng, năm ban hành	TMĐT		Tổng số	Trong đó:				
			Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSDP		Thu hồi các khoản vốn ứng trước	Thanh toán nợ XDCB (nếu có)			
1	Đường giao thông lên bản + nội bản điểm ĐCĐC Hồ Huổi Luông A, xã Lay Nưa, thị xã Mường Lay	990/QĐ-UBND 31/5/2021	19.000	10.500	3.500			3.127	373	
2	Đường giao thông lên bản + nội bản điểm ĐCĐC Hồ Nậm Cắn, xã Lay Nưa, thị xã Mường Lay	988/QĐ-UBND 31/5/2021	13.600	3.800	990			990	0	
3	Đường Trung tâm xã Tênh Phong (Km1+967) - bản Thảm Nặm, huyện Tuần Giáo	1491/QĐ-UBND 30/12/2020	14.000	10.100	2.500			2.500	0	
4	Sửa chữa, nâng cấp đường Trại Sở xã mới - Bản Chùa Ta B, huyện ĐBĐ	1365/QĐ-UBND 30/7/2021	10.000	6.400	2.869			2.864	5	
5	Sửa chữa, nâng cấp đường Háng Lìa, Tia Đình, huyện ĐBĐ	1364/QĐ-UBND 30/7/2021	14.000	9.000	1.099			920	179	
6	Quốc Lộ 279 (Trạm khí tượng) đi trung tâm Pú Từu xã Thanh Xương, huyện Điện Biên	985/QĐ-UBND 31/5/2021	22.000	7.000	3.400			3.400	0	
7	Sửa chữa, nâng cấp đường nội thị Thị trấn, huyện Mường Chà	33/QĐ-UBND 08/01/2021	39.900	11.900	1.753			1.414	339	
(2)	Các dự án chuyển tiếp hoàn thành sau năm 2023		13.000	13.000	5.732	0	0	5.732	0	
1	NC SC đường nội thị, thảm BT nhựa I số trục đường nội thị thị trấn Điện Biên Đông	748/QĐ-UBND 19/5/2021	13.000	13.000	5.732			5.732	0	
(3)	Các dự án khởi công mới năm 2023		39.000	39.000	14.000	0	0	14.000	0	

TT	Danh mục dự án	Quyết định đầu tư			Kế hoạch vốn NSDP năm 2023			Giải ngân đến 31/01/2024	Số kế hoạch vốn năm 2023 còn lại chưa giải ngân	Ghi chú
		Số quyết định ngày, tháng, năm ban hành	TMĐT		Tổng số	Trong đó:				
			Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSDP		Thu hồi các khoản vốn ứng trước	Thanh toán nợ XDCB (nếu có)			
1	Cầu Nà Khoa, huyện Nậm Pồ	2180/QĐ-UBND 25/11/2022	39.000	39.000	14.000			14.000	0	
10.4	Khu công nghiệp, khu kinh tế				0				0	
10.5	Thương mại				0				0	
10.6	Cấp thoát nước		14.500	14.500	956	0	0	955	1	
(1)	Các dự án chuyển tiếp hoàn thành sau năm 2023		14.500	14.500	956	0	0	955	1	
1	Xây dựng hệ thống cấp nước bổ sung của Nhà máy nước huyện Tủa Chùa	2064/QĐ-UBND 18/11/2021	14.500	14.500	956			955	1	
10.7	Kho tàng				0				0	
10.8	Du lịch		13.000	13.000	5.000	0	0	5.000	0	
(1)	Các dự án chuyển tiếp hoàn thành sau năm 2023		13.000	13.000	5.000	0	0	5.000	0	
1	Các hạng mục phụ trợ + thiết bị công trình trung tâm giao lưu và thông tin du lịch Điện Biên Phủ	3044/QĐ-UBND 24/11/2021	13.000	13.000	5.000			5.000	0	
10.9	Bưu chính, viễn thông				0				0	
10.10	Công nghệ thông tin		39.460	39.460	13.806	0	0	13.701	105	
(1)	Các dự án dự kiến hoàn thành sau năm 2023		22.460	22.460	12.306	0	0	12.201	105	
1	Dự án ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của các cơ quan Đảng trên địa bàn tỉnh Điện Biên giai đoạn 2021-2025	3052/QĐ-UBND 25/11/2021	22.460	22.460	12.306			12.201	105	
(2)	Các dự án khởi công mới năm 2023		17.000	17.000	1.500	0	0	1.500	0	

TT	Danh mục dự án	Quyết định đầu tư			Kế hoạch vốn NSDP năm 2023			Giải ngân đến 31/01/2024	Số kế hoạch vốn năm 2023 còn lại chưa giải ngân	Ghi chú
		Số quyết định ngày, tháng, năm ban hành	TMDT		Tổng số	Trong đó:				
			Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSDP		Thu hồi các khoản vốn ứng trước	Thanh toán nợ XDCB (nếu có)			
1	Dự án số hóa tài liệu lưu trữ lịch sử tỉnh Điện Biên	2154/QĐ-UBND 24/11/2022	17.000	17.000	1.500			1.500	0	
10.11	Quy hoạch		460	460	400	0	0	364	36	
1	Điều chỉnh Quy hoạch chi tiết xây dựng Cụm công nghiệp hỗn hợp xã Ảng Tờ, huyện Mường Ảng	2789/QĐ-UBND ngày 21/8/2023	460,4	460,4	400			364	36	
10.12	Công trình công cộng tại các đô thị		251.700	123.840	72.934	0	0	72.644	290	
(1)	Các dự án hoàn thành, bàn giao, đưa vào sử dụng đến ngày 31/12/2022		139.000	49.000	39.734	0	0	39.444	290	
1	Sân ủi mặt bằng, đường nội thị trung tâm huyện lỵ Nậm Pồ	1077/QĐ-UBND 29/10/2019; 1725/QĐ-UBND 23/9/2021; 730/QĐ-UBND 28/4/2022	139.000	49.000	39.734			39.444	290	
(2)	Các dự án dự kiến hoàn thành năm 2023		25.000	10.000	4.000	0	0	4.000	0	
1	Nâng cấp các tuyến đường nội thị thị trấn Tòa Chùa, huyện Tòa Chùa	3140/QĐ-UBND 30/11/2021	25.000	10.000	4.000			4.000	0	
(3)	Các dự án chuyển tiếp hoàn thành sau năm 2023		72.800	54.840	27.200	0	0	27.200	0	
1	Kè bảo vệ khu dân cư và công trình hạ tầng kỹ thuật suối Tin Tộc thị trấn Mường Ảng (giai đoạn II)	1705/QĐ-UBND 17/9/2021	39.800	31.840	15.000			15.000	0	

TT	Danh mục dự án	Quyết định đầu tư			Kế hoạch vốn NSDP năm 2023			Giải ngân đến 31/01/2024	Số kế hoạch vốn năm 2023 còn lại chưa giải ngân	Ghi chú
		Số quyết định ngày, tháng, năm ban hành	TMĐT		Tổng số	Trong đó:				
			Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSDP		Thu hồi các khoản vốn ứng trước	Thanh toán nợ XDCB (nếu có)			
2	Nghĩa trang nhân dân huyện Mường Ảng (giai đoạn 1)	3135/QĐ-UBND 29/11/2021	20.000	10.000	5.000			5.000	0	
3	Nghĩa trang nhân dân thị xã Mường Lay (giai đoạn 1)	3142/QĐ-UBND 30/11/2021	13.000	13.000	7.200			7.200	0	
(4)	Công trình khởi công mới năm 2023		14.900	10.000	2.000	0	0	2.000	0	
1	Nâng cấp, sửa chữa rãnh thoát nước, vỉa hè đường Nguyễn Chí Thanh, Thành phố Điện Biên Phủ	2204/QĐ-UBND 02/12/2022	14.900	10.000	2.000			2.000	0	
10.13	Cấp vốn điều lệ cho NHCS; hỗ trợ DN đầu tư vào NN nông thôn; hỗ trợ DNNVV; hỗ trợ HTX				0				0	
11	Ngành/lĩnh vực: Hoạt động của cơ quan QLNN		162.385	95.250	46.424	0	0	46.354	70	
(1)	Các dự án dự kiến hoàn thành năm 2023		92.435	60.300	33.924	0	0	33.854	70	
1	Xây mới trụ sở UBND xã Pá Khoang, TP ĐBP	629/QĐ-UBND 28/4/2021	9.200	7.700	2.200			2.200	0	
2	Trụ sở xã Nậm Nhừ, huyện Nậm Pồ	1103/QĐ-UBND 23/6/2021	9.000	6.300	200			178	22	
3	Trụ sở xã Nậm Chua, huyện Nậm Pồ	1102/QĐ-UBND 23/6/2021	9.000	6.300	324			276	48	

TT	Danh mục dự án	Quyết định đầu tư			Kế hoạch vốn NSDP năm 2023			Giải ngân đến 31/01/2024	Số kế hoạch vốn năm 2023 còn lại chưa giải ngân	Ghi chú
		Số quyết định ngày, tháng, năm ban hành	TMĐT		Tổng số	Trong đó:				
			Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSDP		Thu hồi các khoản vốn ứng trước	Thanh toán nợ XDCB (nếu có)			
4	Cải tạo, nâng cấp, sửa chữa Trung tâm hoạt động TTN Điện Biên	3072/QĐ-UBND 29/11/2021	8.000	8.000	2.700			2.700	0	
5	Trung tâm hội nghị - văn hóa huyện Mường Ảng	1791/QĐ-UBND 01/10/2021	30.245	15.000	16.500			16.500	0	
6	Trụ sở Trung tâm quy hoạch xây dựng đô thị và nông thôn tỉnh Điện Biên	3071/QĐ-UBND 29/11/2021	12.000	12.000	8.000			8.000	0	
7	Nâng cấp, sửa chữa Nhà khách Huyện ủy - HĐND và UBND huyện Tủa Chùa	1656/QĐ-UBND 9/9/2021	14.990	5.000	4.000			4.000	0	
(2)	Các dự án chuyển tiếp hoàn thành sau năm 2023		14.950	14.950	9.500	0	0	9.500	0	
1	Dự án sửa chữa, nâng cấp trụ sở Đoàn nghệ thuật tỉnh	1826/QĐ-UBND 07/10/2021	14.950	14.950	9.500			9.500	0	
(3)	Các dự án khởi công mới năm 2023		55.000	20.000	3.000	0	0	3.000	0	
1	Hỗ trợ xây dựng trụ sở làm việc và công trình phụ trợ Hội Cựu chiến binh tỉnh	2037/QĐ-UBND 04/11/2022	55.000	20.000	3.000			3.000	0	
12	Ngành/lĩnh vực: Xã hội		9.500	9.500	4.000	0	0	4.000	0	
(1)	Các dự án chuyển tiếp hoàn thành sau năm 2023		9.500	9.500	4.000	0	0	4.000	0	
1	Dự án xây dựng Nhà lưu xá sinh viên làng trẻ em SOS Điện Biên Phủ	2093/QĐ-UBND 18/11/2021	9.500	9.500	4.000			4.000	0	

TT	Danh mục dự án	Quyết định đầu tư			Kế hoạch vốn NSDP năm 2023			Giải ngân đến 31/01/2024	Số kế hoạch vốn năm 2023 còn lại chưa giải ngân	Ghi chú
		Số quyết định ngày, tháng, năm ban hành	TMĐT		Tổng số	Trong đó:				
			Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSDP		Thu hồi các khoản vốn ứng trước	Thanh toán nợ XDCB (nếu có)			
C	Vốn xố số kiến thiết		229.710	203.889	35.000	0	0	31.848	3.152	
I	Ngành/lĩnh vực: Giáo dục đào tạo - GD nghề nghiệp		160.810	134.989	15.052	0	0	12.400	2.652	
(1)	Các dự án dự kiến hoàn thành năm 2023		132.810	106.989	5.152	0	0	2.500	2.652	
1	Trường THPT Lương Thế Vinh	835/QĐ-UBND 10/9/2012; 1102/QĐ-UBND 01/9/2016; 876/QĐ 17/9/2019	121.810	95.989	2.652			0	2.652	Hút thu nguồn thu từ xố số kiến thiết
2	Bổ sung cơ sở vật chất trường THPT Mường Luân, huyện Điện Biên Đông	3018/QĐ-UBND 22/11/2021	11.000	11.000	2.500			2.500	0	
(2)	Các dự án chuyển tiếp hoàn thành sau năm 2023		10.000	10.000	3.000	0	0	3.000	0	
1	Bổ sung cơ sở vật chất trường THCS THPT Quài Tở, huyện Tuần Giáo	2999/QĐ-UBND 18/11/2021	10.000	10.000	3.000			3.000	0	
(3)	Các dự án khởi công mới năm 2023		18.000	18.000	6.900	0	0	6.900	0	
1	Bổ sung cơ sở vật chất trường CD Sư phạm	2058/QĐ-UBND 09/11/2022	8.000	8.000	4.500			4.500	0	
2	Nâng cấp, cải tạo cơ sở vật chất thực hành nghề, trường Cao đẳng Nghề	2146/QĐ-UBND 22/11/2022	10.000	10.000	2.400			2.400	0	
II	Ngành/lĩnh vực: Y tế		55.900	55.900	19.948	0	0	19.448	500	
(1)	Các dự án dự kiến hoàn thành năm 2023		11.500	11.500	3.500	0	0	3.500	0	

[illegible]

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH ĐIỆN BIÊN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /NQ-HĐND

Điện Biên, ngày tháng 6 năm 2024

NGHỊ QUYẾT

**Kéo dài thời gian thực hiện và giải ngân kế hoạch đầu tư công
vốn ngân sách địa phương năm 2023**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH ĐIỆN BIÊN
KHOÁ XV, KỲ HỌP THỨ MƯỜI BỐN**

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13 tháng 6 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;

Tiếp theo Nghị quyết số 134/NQ-HĐND ngày 09/12/2022 của HĐND tỉnh về việc phê duyệt, thông qua Kế hoạch đầu tư vốn NSNN năm 2023, tỉnh Điện Biên; Nghị quyết số 155/NQ-HĐND ngày 03/11/2023 của HĐND tỉnh về Điều chỉnh và thông qua điều chỉnh kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn ngân sách nhà nước giai đoạn 2021-2025 và năm 2023, tỉnh Điện Biên;

Xét đề nghị của Ủy ban nhân dân tỉnh Điện Biên tại Tờ trình số /TTr-UBND, ngày tháng 6 năm 2024, Báo cáo thẩm tra số /BC-KTNS, ngày tháng 6 năm 2024 của Ban Kinh tế - Ngân sách HĐND tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phê duyệt danh mục và mức vốn dự án thuộc kế hoạch đầu tư vốn ngân sách địa phương năm 2023 được kéo dài thời gian thực hiện và giải ngân đến ngày 31/12/2024 chi tiết như Phụ lục kèm theo.

Điều 2: Tổ chức thực hiện:

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết theo quy định của pháp luật.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Điều 3. Hiệu lực thi hành:

Nghị quyết này có hiệu lực thi hành kể từ ngày Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Điện Biên Khóa XV, kỳ họp thứ Mười bốn thông qua ngày 18 tháng 6 năm 2024./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Văn phòng Chính phủ;
- Các Bộ: Kế hoạch và Đầu tư; Tài chính;
- TT. Tỉnh ủy; TT HĐND tỉnh; Lãnh đạo UBND tỉnh;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- Đại biểu Quốc hội tỉnh, đại biểu HĐND tỉnh;
- Các Sở, ban ngành, đoàn thể tỉnh;
- HĐND, UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- LĐ Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và HĐND tỉnh;
- Cổng thông tin điện tử tỉnh;
- Cổng TTĐT Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Báo Điện Biên Phủ;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH**Lò Văn Phương**

Biểu số 2

ĐỀ XUẤT DANH MỤC, MỨC VỐN KÉO DÀI THỜI GIAN THỰC HIỆN VÀ GIẢI NGÂN VỐN NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG NĂM 2023 SANG NĂM 2024

(Kèm theo Nghị quyết số /NQ-HĐND ngày tháng 6 năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh)

Đơn vị: Triệu đồng

Đơn vị: Triệu đồng

TT	Danh mục dự án	Quyết định đầu tư			Kế hoạch vốn NSDP bố trí, giải ngân năm 2023			Số vốn NSDP năm 2023 được kéo dài thời gian thực hiện và giải ngân đến ngày 31/12/2024	Ghi chú
		Số quyết định ngày, tháng, năm ban hành	TMDT		Kế hoạch vốn NSDP giao trong năm	Số vốn đã giải ngân	Số vốn chưa giải ngân		
			Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSDP					
1	2	3	4	5	6	7	8	9	12
	TỔNG SỐ		456.260	203.588	27.881,171	26.038,009	1.843,162	1.803,542	
I	Vốn cân đối NSDP		456.260	203.588	27.881	26.038	1.843,162	1.803,542	
I.1	Ngân sách cấp tỉnh quản lý		66.660,000	34.988,000	14.687,000	13.974,685	712,315	672,702	
1	Sửa chữa, nâng cấp đường nội thị Thị trấn, huyện Mường Chà	33/QĐ-UBND 08/01/2021	39.900	11.900	1.753,00	1.414,437	338,563	338,562	UBND huyện Mường Chà
2	Điện sinh hoạt khu định cư Huổi Po, xã Keo Lôm	1287 QĐ-UBND ngày 4/12/2020	4.300	628	628	358,956	269,044	266,000	UBND huyện Điện Biên Đông
3	Dự án ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của các cơ quan Đảng trên địa bàn tỉnh Điện Biên giai đoạn 2021-2025	3052/QĐ-UBND 25/11/2021	22.460	22.460	12.306	12.201	104,708	68,140	
I.2	Ngân sách cấp huyện quản lý		389.600	168.600	13.194,171	12.063,324	1.130,847	1.130,840	
a	UBND huyện Mường Ảng		341.000	120.000	2.000	1.770	229,900	229,900	
4	Hồ chứa nước Ảng Càng	1487 QĐ-UB 17/03/2011; 1298/QĐ-UBND 25/10/2016	341.000	120.000	2.000	1.770,100	229,900	229,900	UBND huyện Mường Ảng
b	UBND huyện Điện Biên		22.000	22.000	8.177	7.771	406,016	406,015	
5	QL 279 (trạm khí tượng) đi trung tâm Pú Từu xã thanh xương huyện Điện Biên	985/QĐ-UBND, ngày 31/5/2021	22.000	22.000	8.177,171	7.771,155	406,016	406,015	UBND huyện Điện Biên
c	UBND huyện Điện Biên Đông		9.100	9.100	605	324	281,000	281,000	

TT	Danh mục dự án	Quyết định đầu tư			Kế hoạch vốn NSDP bố trí, giải ngân năm 2023			Số vốn NSDP năm 2023 được kéo dài thời gian thực hiện và giải ngân đến ngày 31/12/2024	Ghi chú
		Số quyết định ngày, tháng, năm ban hành	TMĐT		Kế hoạch vốn NSDP giao trong năm	Số vốn đã giải ngân	Số vốn chưa giải ngân		
			Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSDP					
6	Nâng cấp đường giao thông tổ 2 - tổ 1 thị trấn Điện Biên Đông	Số 1807/QĐ-UBND, ngày 13/10/2023	9.100	9.100	605	324	281,000	281,000	UBND huyện Điện Biên Đông
d	UBND thành phố Điện Biên Phủ		17.500,000	17.500,000	2.412,000	2.198,069	213,931	213,925	
7	Đường nội đồng bản Phăng 1,2 xã Mường Phăng	Quyết định số 4724, ngày 14/12/2021	2.500	2.500	1.303,000	1.204,517	98,483	98,482	UBND thành phố Điện Biên Phủ
8	Đường bê tông bản Huổi Pạ từ nút giao B06 đến ngã tư Tà Lèng	Quyết định số 4731, ngày 14/12/2021	2.500	2.500	366,000	336,996	29,004	29,000	UBND thành phố Điện Biên Phủ
9	Đường bê tông Bản Hồng Lúu - Bản Pá Khôm xã Nà Tấu	2726/QĐ-UBND; 30/12/2020	9.000	9.000	321,000	248,269	72,731	72,730	UBND thành phố Điện Biên Phủ
10	Đường BT ngã 3 trường tiểu học, THCS Thanh Minh đến ngã 3 bản Phiêng Lơi, xã Thanh Minh	2516/QĐ-UBND; 16/12/2020	1.500	1.500	200,000	186,840	13,160	13,160	UBND thành phố Điện Biên Phủ
11	Cải tạo, mở rộng Chợ C13 phường Thanh Trường	2506/QĐ-UBND; 16/12/2020	2.000	2.000	222,000	221,446	0,554	0,553	UBND thành phố Điện Biên Phủ